CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM
KHU QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I

Số /KQLĐBI-QLBTKCHTGT

V/v rà soát, cập nhật, điều chỉnh thông tin công bố về tải trọng và khổ giới hạn (lần 1/năm 2023) của cầu, đường bộ trên các tuyến của Khu QLĐB I trực tiếp quản lý

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2023

Kính gửi: Cục Đường bộ Việt Nam

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12;

Căn cứ Thông tư 46/TT-BGTVT ngày 07/9/2015 của Bộ GTVT Quy định về tải trọng, khổ giới hạn đường bộ, lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích trên đường bộ, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông đường bộ.

Thực hiện Công văn số 2729/CĐBVN-QLBTKCHTGT ngày 28/4/2023 Cục Đường bộ Việt Nam (Cục ĐBVN) về việc thực hiện công bố tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ, cập nhật thông tin khi có khổ giới hạn, tải trọng đường bộ thay đổi và thực hiện một số nội dung có liên quan.

Khu Quản lý đường bộ I (Khu QLĐB I) nhận được báo cáo của các Văn phòng QLĐB trực thuộc về kết quả rà soát, kiểm tra tải trọng và khổ giới hạn cầu, đường bộ do đơn vị trực tiếp quản lý (lần1/năm 2023), Khu tổng hợp và báo cáo Cục ĐBVN như sau:

I/ Về tải trọng, khổ giới hạn: Cầu, Đường bộ trên các tuyến Khu trực tiếp quản lý

I.1. Điều chỉnh, bổ sung thông tin: Vị trí Km48+900/QL.3 mới (Cao tốc HN-TN, địa phận quản lý của Văn phòng QLĐB I.5) có hạn chế chiều cao tĩnh không do đi dưới cầu vượt ĐT.266 (chiều cao tĩnh không thực tế: 4,7m; có biển báo P.117 "Hạn chế chiều cao": 4.2m – Phụ lục 2 của Văn phòng QLĐB I.5 gửi kèm theo);

I.2. Không có thay đổi thông tin về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ trên các tuyến khác của Khu QLĐB I trực tiếp quản lý (đã báo cáo và được Cục ĐBVN đăng tải công bố trên Cổng thông tin điện tử: Công văn số 525/KQLĐBI-QLBTKCHTGT ngày 13/12/2022 và các kỳ trước đó).

II. Đối với các tuyến đường bộ do các Tổng công ty VEC và các Nhà đầu tư, Doanh nghiệp dự án BOT, PPP (sau đây gọi chung và viết tắt là BOT) đang quản lý, khai thác các tuyến cao tốc và quốc lộ thuộc phạm vi quản lý của Khu QLĐB I đã sao gửi báo cáo:

+ Tổng Công ty VEC: Tuyến cao tốc Nội Bài – Lào Cai và tuyến cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình; Công ty TNHH BOT Thái Nguyên – Chợ Mới (đoạn Km75-Km100/QL.3 và đoạn Km70+704-Km110+333/TN-CM); Công ty Cổ phần BOT Phả Lại (đoạn Km22+00-Km77+700); Công ty Cổ phần BOT 38 (đoạn Km4+200-Km32+800/QL.38); BOT TNHH BOT cầu Yên Lênh (đoạn Km69+762-Km72+571); Công ty Cổ Phần BOT cầu Thái Hà.

+ Theo báo cáo của Văn phòng QLĐB khu vực cung cấp: "Không có sự thay" về tải trọng và khổ giới hạn đường bộ các tuyến (đoạn tuyến) của BOT gồm: BOT VIETRACIMEX8, BOT cầu Hạc trì, BOT cầu Văn Lang (phạm vi quản lý của Văn phòng QLĐB I.4); Quốc lộ 10 (đoạn tuyến: Quán Toan- Cầu Nghìn thuộc phạm vi quản lý của VP QLĐB I.7);

+ Đoạn Xuân Mai-Hòa Bình (Km38+00-Km70+932.47/QL.6) và tuyến Hòa Lạc - Hòa Bình (Km6+680-Km32+367) do Công ty TNHH MTV BOT Hòa Lạc- Hòa thực hiện, đã được Bộ GTVT giao cho UBND tỉnh Hòa Bình làm Cơ quan QLNN có thẩm quyền từ 30/5/2023 (báo cáo của Văn phòng QLĐB I.1).

Khu Quản lý đường bộ I trân trọng báo cáo Cục Đường bộ Việt Nam.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- GĐ (báo cáo);
- PGĐ. Nguyễn Xuân Lâm (b/cáo);
- PGĐ. Nguyễn Tuấn Anh (b/cáo);
- Phòng TTAT;
- Lưu: VT, QLBTĐB.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Bùi Xuân Trường

I. Báo cáo của các Văn phòng QLĐB trực thuộc về kết quả rà soát, kiểm tra thực tế tải trọng, khổ giới hạn cầu, đường bộ trên các tuyến do đơn vi quản lý trực tiếp quản lý

KHU QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I
VĂN PHÒNG QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I.1
Số: 99 /BC-VPQLĐB I.1
V/v báo cáo kết quả rà soát, kiểm tra thực tế về tải trọng, khổ giới hạn của cầu, đường bộ trên các tuyến thuộc phạm vi quản lý của Văn phòng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn La, ngày 12 tháng 6 năm 2023

Kính gửi: Khu Quản lý đường bộ I.

Thực hiện văn bản số 775/KQLĐBI-QLBTKCHTGT ngày 16 tháng 05 năm 2023 của Khu Quản lý đường bộ I về việc rà soát, cập nhật điều chỉnh thông tin khi có thay đổi về tải trọng và khổ giới hạn của cầu và đường trên các tuyến (các đoạn tuyến) đường bộ thuộc phạm vi Quản lý nhà nước của Khu QLĐBI.

Sau khi rà soát, kiểm tra thực tế về tải trọng, khổ giới hạn của cầu, đường bộ trên tuyến Quốc lộ 6 đoạn từ Km70+932 -:- Km383+207; Quốc lộ 15 đoạn từ Km0 -:- Km20 và Quốc lộ 279 đoạn từ Km0+00 -:- Km116+00. Văn phòng Quản lý đường bộ I.1 báo cáo *"Số liệu, dữ liệu tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ (Bao gồm: đường bộ, cầu đường bộ trên các tuyến (đoạn tuyến) đường bộ của đơn vị trực tiếp quản lý: Không có phát sinh, không có thay đổi hoặc cần điều chỉnh so với thông tin dữ liệu được cục ĐBVN công bố đến ngày 30/12/2022"*

Đối với đoạn tuyến Km38+00 - Km70+932.47/QL.6 (Xuân Mai - Hòa Bình) và đường Hòa Lạc – Hòa Bình từ Km6+680 -:- Km32+367 do Công ty TNHH MTV BOT QL6 Hòa Lạc - Hòa Bình thực hiện. Hiện nay Bộ GTVT đã bàn giao cho UBND tỉnh Hoà Bình làm cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ ngày 30/5/2023.

Văn phòng Quản lý đường bộ I.1 kính báo cáo Khu Quản lý đường bộ I ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Trưởng VP (b/c);
- Lưu: VT.

KT. TRƯỞNG VĂN PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG VĂN PHÒNG

CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM
VĂN PHÒNG QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I.1
KHU QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I

Nguyễn Thành Trung

Scanned with CamScanner

KHU QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I
VĂN PHÒNG QUẢN LÝ ĐB I.3

Số: 108 /VPQLĐBI.3

V/v rà soát tải trọng, khổ giới hạn của cầu, đường bộ lần 1 năm 2023 trên tuyến QL.70, QL.4E và đoạn Km244+155 ÷ Km262+353 Cao tốc Nội Bài – Lào Cai.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Yên Bái, ngày 09 tháng 5 năm 2023

Kính gửi: Khu Quản lý đường bộ I.

Thực hiện Công văn số 2729/CĐBVN-QLBTKCHTGT ngày 28/4/2023 của Cục Đường bộ Việt Nam về việc thực hiện công bố tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ, cập nhật thông tin khi có thay đổi giới hạn, tải trọng đường bộ thay đổi và thực hiện một số nội dung có liên quan,

Văn phòng Quản lý đường bộ I.3 đã rà soát kiểm tra cầu đường trong phạm vi quản lý của Văn phòng, đối chiếu với các thông tin đã công bố trên cổng thông tin điện tử của Cục Đường bộ Việt Nam tại địa chỉ: http://drvn.gov.vn/Chuyên mục: *Quản lý bảo trì/ công bố tải trọng, khổ giới hạn,* Văn phòng Quản lý đường bộ I.3 xin báo cáo:

1. Về tải trọng và khổ giới hạn của cầu:

Tải trọng và khổ giới hạn của cầu trên các tuyến do Văn phòng Quản lý đường bộ I.3 trực tiếp quản lý không có phát sinh và không có thay đổi so với dữ liệu đã đăng tải, công bố trên trang Web của Cục Đường bộ Việt Nam *(tại văn bản số 525/KQLĐBI-QLBTKCHTGT ngày 13/12/2022)* tại chuyên mục: Quản lý bảo trì/ Công bố tải trọng, khổ giới hạn đường bộ.

2. Về khổ giới hạn đường bộ:

Khổ giới hạn đường bộ các tuyến của Văn phòng Quản lý đường bộ I.3 trực tiếp quản lý không có phát sinh và không có thay đổi so với dữ liệu đã đăng tải, công bố trên trang Web của Cục Đường bộ Việt Nam *(tại văn bản số 525/KQL ĐBI-QLBTKCHTGT ngày 13/12/2022)* tại chuyên mục: Quản lý bảo trì/ Công bố tải trọng, khổ giới hạn đường bộ.

Văn phòng Quản lý đường bộ I.3 kính báo cáo Khu Quản lý đường bộ I./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VP. (H-01b).

TRƯỞNG VĂN PHÒNG

CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM
VĂN PHÒNG QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I.3
KHU QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I

Trần Thanh Tùng

KHU QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I
VĂN PHÒNG QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I.4

Số: 243 /VPQLĐBI.4
V/v rà soát, cập nhật; điều chỉnh thông tin khi có thay đổi về tải trọng, khổ giới hạn của cầu và đường trên các tuyến (các đoạn đoạn tuyến) thuộc phạm vi Văn phòng QLĐB I.4 quản lý.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày09 tháng06 năm 2023

Kính gửi: Khu Quản lý đường bộ I.

Thực hiện công văn số 775/KQLĐBI-QLBTKCHTGT ngày 16/5/2023 của Khu Quản lý đường bộ I về việc rà soát, cập nhật, điều chỉnh thông tin khi có thay đổi về tải trọng, khổ giới hạn của cầu và đường trên các tuyến (các đoạn tuyến) đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Khu Quản lý đương bộ I.

Sau khi rà soát, đối chiếu với số liệu Cục Đường bộ Việt Nam công bố tại địa chỉ "*https://drvn.gov.vn/category/quan-ly-bao-tri/cong-bo-tai-trong-kho-gioi-han/*".

Văn phòng QLĐB I.4 báo cáo như sau:

1. Quốc lộ 2: *"Số liệu, dữ liệu tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ (bao gồm: Đường bộ, cầu đường bộ) trên các tuyến (đoạn tuyến) đường bộ của đơn vị trực tiếp quản lý: Không có phát sinh, không có thay đổi hoặc cần điều chỉnh so với thông tin, dữ liệu được Cục ĐBVN công bố đến ngày 07/3/2023".*

2. Cầu Vĩnh Thịnh: *"Số liệu, dữ liệu tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ (bao gồm: Đường bộ, cầu đường bộ) trên các tuyến (đoạn tuyến) đường bộ của đơn vị trực tiếp quản lý: Không có phát sinh, không có thay đổi hoặc cần điều chỉnh so với thông tin, dữ liệu được Cục ĐBVN công bố đến ngày 07/3/2023".*

3. Đường Hồ Chí Minh: *"Số liệu, dữ liệu tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ (bao gồm: Đường bộ, cầu đường bộ) trên các tuyến (đoạn tuyến) đường bộ của đơn vị trực tiếp quản lý: Không có phát sinh, không có thay đổi hoặc cần điều chỉnh so với thông tin, dữ liệu được Cục ĐBVN công bố đến ngày 07/3/2023".*

4. Quốc lộ 3: *"Số liệu, dữ liệu tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ (bao gồm: Đường bộ, cầu đường bộ) trên các tuyến (đoạn tuyến) đường bộ của đơn vị trực tiếp quản lý: Không có phát sinh, không có thay đổi hoặc cần điều chỉnh so với thông tin, dữ liệu được Cục ĐBVN công bố đến ngày 07/3/2023".*

5. Đường BOT

- Tuyến BOT VIETRACIMEX8, BOT cầu Hạc Trì, BOT cầu Văn Lang: *"Số liệu, dữ liệu tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ (bao gồm: Đường bộ, cầu đường bộ) trên các tuyến (đoạn tuyến) đường bộ của đơn vị trực tiếp quản lý: Không có phát sinh, không có thay đổi hoặc cần điều chỉnh so với thông tin, dữ liệu được Cục ĐBVN công bố đến ngày 07/3/2023"*.

Văn phòng Quản lý đường bộ I.4 trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Trưởng VP (b/c);
- Các PTVP;
- Lưu: VT.

KT. TRƯỞNG VĂN PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG VĂN PHÒNG

CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM
VĂN PHÒNG QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I.4
KHU QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I

Đinh Văn Hòa

Ký bởi: VĂN PHÒNG QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I.5
Cơ quan: KHU QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I, CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM, BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

KHU QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I
VĂN PHÒNG QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I.5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 36 /BC-CCQLĐBI.5

Bắc Ninh, ngày 08 tháng 5 năm 2023.

V/v Báo cáo rà soát khổ giới hạn, tải trọng của cầu, đường bộ đợt 1 năm 2023 trên các tuyến Văn phòng QLĐB I.5 quản lý.

Kính gửi: Khu Quản lý đường bộ I.

Thực hiện văn bản số 2729/CĐBVN-QLBTKCHTGT ngày 28/4/2023 của Cục ĐBVN về việc thực hiện việc công bố tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ, cập nhật thông tin khi có

Văn phòng Quản lý đường bộ I.5 đã rà soát tải trọng, khổ giới hạn của cầu, đường bộ trên toàn bộ các tuyến đang quản lý (tính đến hiện tại), đối chiếu với số liệu Cục Đường bộ Việt Nam đã công bố tại địa chỉ: *"https://drvn.gov.vn/dieu-chinh-cap-nhat-tai-trong-kho-gioi-han-nam-2022/"*. Văn phòng QLĐB I.5 xin báo cáo:

I/ Về tải trọng, khổ giới hạn của cầu:

1. Về tải trọng, khổ giới hạn của cầu: Không có phát sinh và không có thay đổi so với dữ liệu đã công bố trang Web của Tổng cục ĐBVN tại chuyên mục: Quản lý bảo trì/Công bố tải trọng, khổ giới hạn đường bộ"

2. Điều chỉnh số lượng cầu của Văn phòng trực tiếp quản lý:

Tuyến Nối cao tốc HN-HP với cao tốc CG-NB:

- Bàn giao 01 cầu cho Sở GTVT Hưng Yên - Chủ đầu tư Dự án cải tạo nâng cấp tuyến Nối cao tốc HN-HP với cao tốc CG-NB – Giai đoạn II đoạn Km0+690 – Km24+930:

+ Cầu Cửu An Km13+894.5: Bàn giao cho Dự án ngày 01/11/2022 để thi công thêm 01 đơn nguyên bên cạnh.

- Bàn giao 02 cầu cho Sở GTVT Hà Nam - Chủ đầu tư Dự án cải tạo nâng cấp tuyến Nối cao tốc HN-HP với cao tốc CG-NB – Giai đoạn II đoạn Km31+245 – Km46+815:

+ Cầu Long Xuyên Km33+826 và cầu Châu Giang Km37+703: Bàn giao cho Dự án ngày 09/12/2022 để thi công thêm 01 đơn nguyên bên cạnh.

Cả 03 cầu cũ khai thác bình thường, không bị hạn chế tải trọng và khổ giới hạn, các thông tin của cầu đã được công bố trên trang Web của Tổng cục ĐBVN

II/ Về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ:

1. Về tải trọng của đường bộ:

Không có phát sinh và không có thay đổi so với dữ liệu đã công bố trang Web của Tổng cục ĐBVN tại chuyên mục: Quản lý bảo trì/Công bố tải trọng, khổ giới hạn đường bộ"

2. Về khổ giới hạn của đường bộ:

Bổ sung danh mục đường có thay đổi tĩnh không (Thay đổi trị số tĩnh không theo kết quả rà soát tĩnh không nhịp vượt đường bộ tại công văn số 29/KQLĐB-QLKCHTGT ngày 11/10/2022 của Khu QLĐB I - Văn phòng QLĐB I.5 đã báo cáo tại văn bản số 08/BC-CCQLĐBI.5 ngày 05/12/2022 nhưng thấy cập nhật).

(Phụ lục 2 kèm theo)

Văn phòng Quản lý đường bộ I.5 trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Phó TVP. Lại Văn Thái;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG VĂN PHÒNG

CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM
VĂN PHÒNG QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I.5
KHU QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ

Đặng Đình Quang

KHU QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I
VĂN PHÒNG QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I.5

Phụ lục 2

BÁO CÁO THỐNG KÊ CẤP ĐƯỜNG, KHỔ GIỚI HẠN CỦA ĐƯỜNG

(Kèm theo Báo cáo số 35/BC-VPQLĐBI.5 ngày 08/5/2023 của Văn phòng QLĐB I.5)

TT	QL/Đường	Lý trình		Tỉnh/ TP	Cấp đường	Tải trọng thực tế				Ghi chú
		Từ	Đến			Lý trình	Bề rộng hạn chế	Chiều cao hạn chế	Lý do	
1	Cao tốc HN-TN	Km48+900		Thái Nguyên	Đường cao tốc 90/km/h	Km48+900		4,7 (thực tế). Biển P.117, trị số "**4.2m**"	Đi dưới cầu vượt ĐT.266	

TRƯỞNG VĂN PHÒNG

CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM
VĂN PHÒNG QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I.5
KHU QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I

Đặng Đình Quang

KHU QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I
VĂN PHÒNG QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I.6

Số: 314 /VPQLĐBI.6

V/v báo cáo rà soát tải trọng, khổ giới hạn của cầu, đường bộ năm 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2023

Kính gửi: Khu Quản lý đường bộ I

Căn cứ Công văn số 2729/CĐBVN-QLBTKCHTGT ngày 28/4/2023 của Cục Đường bộ Việt Nam V/v thực hiện việc công bố tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ, cập nhật thông tin khi có khổ giới hạn, tải trọng đường bộ thay đổi và việc thực hiện một số nội dung có liên quan.

Văn phòng Quản lý đường bộ I.6 đã tiến hành rà soát tải trọng, khổ giới hạn của cầu, đường bộ trên các tuyến Quốc lộ thuộc phạm vi quản lý của Văn phòng. Văn phòng Quản lý đường bộ I.6 báo cáo Khu Quản lý đường bộ I như sau:

Quốc lộ 1 phía Nam (Km212+475-Km215+775; Km235+885-Km285+400); Đường Hồ Chí Minh (Km438+00-Km503+00); Đường ô tô Tân Vũ – Lạch Huyện (Km0+00 – Km16+730): *Không có phát sinh và không có thay đổi so với báo cáo của Văn Phòng QLĐB I.6 tại văn bản số 120/VPQLĐBI.6 ngày 07/12/2022 v/v báo cáo rà soát tải trọng, khổ giới hạn của cầu, đường bộ đợt 2 năm 2022.*

Văn phòng Quản lý đường bộ I.6 trân trọng báo cáo Khu Quản lý đường bộ I./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Trưởng Văn phòng (báo cáo);
- Các Tổ QLĐB I.06- 01,02,03;
- Lưu: VT.

KT. TRƯỞNG VĂN PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG VĂN PHÒNG

CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM
VĂN PHÒNG QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I.6
KHU QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I

Nguyễn Minh Thông

KHU QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I
VĂN PHÒNG QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I.7

Số: 97 /VPQLĐBI.7
V/v Rà soát tải trọng, khổ giới hạn cầu, đường bộ trên các tuyến Quốc lộ thuộc phạm vi quản lý của Văn phòng đến tháng 6/2023.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 08 tháng 6 năm 2023

Kính gửi: Khu Quản lý đường bộ I.

Thực hiện công văn số 755/KQLĐBI-QLBTKCHTGT ngày 16/5/2023 của Khu Quản lý đường bộ I về việc rà soát, cập nhật, điều chỉnh thông tin khi có thay đổi về tải trọng, khổ giới hạn của cầu và đường trên các tuyến (các đoạn tuyến) đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Khu Quản lý đương bộ I.

Văn phòng Quản lý đường bộ I.7 đã tiến hành rà soát, kiểm tra thực tế về tải trọng, khổ giới hạn của cầu, đường bộ trên các tuyến Quốc lộ và kiểm tra số liệu báo cáo của các đơn vị BOT thuộc phạm vi quản lý của Văn phòng. Văn phòng báo cáo như sau:

- Đối với các đoạn tuyến QL.10, QL.21B thuộc phạm vi quản lý của Văn phòng: Số liệu, dữ liệu tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ trên các đoạn tuyến không có phát sinh, không có thay đổi hoặc cần điều chỉnh so với thông tin, dữ liệu đã được Cục đường bộ Việt Nam công bố đến ngày 30/12/2022.

- Các tuyến BOT trên QL.10 (tuyến Quán Toan – Cầu Nghìn, tuyến tránh Đông Hưng, tuyến La Uyên – Tân Đệ và BOT cầu Thái Hà): Không có sự thay đổi

(Có báo cáo rà soát của các đơn vị gửi kèm theo)

Văn phòng Quản lý đường bộ I.7 trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG VĂN PHÒNG

CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM
VĂN PHÒNG QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I.7
KHU QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I

Ký bởi: VĂN PHÒNG QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I.7
Cơ quan: KHU QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I, CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM, BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
Ngày ký: 08-06-2023 14:55:59 +07:00

Nguyễn Xuân Lịch

II: Báo cáo về tải trọng, khổ giới hạn của cầu, đường bộ (lần 1-năm 2023) trên các tuyến do của các Tổng công ty VEC, các Nhà Đầu tư, các Doanh nghiệp Dự án BOT, PPP quản lý và khai thác:

ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN
NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP
TỔNG CÔNG TY ĐT PHÁT TRIỂN ĐƯỜNG CAO TỐC VIỆT NAM

Số: 1541/VEC-QLKT

V/v: báo cáo rà soát, cập nhật; điều chỉnh thông tin khi có thay đổi về tải trọng và khổ giới hạn của cầu và đường trên các tuyến cao tốc do VEC quản lý.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2023

KHU QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I
ĐẾN Số: 3886
Ngày: 14/6/23
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Khu quản lý đường bộ I.

Ngày 16/5/2023, Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam (VEC) nhận được Văn bản số 775/KQLĐBI-QLBTKCHTGT của Khu quản lý đường bộ I về việc rà soát, cập nhật; điều chỉnh thông tin khi có thay đổi về tải trọng và khổ giới hạn của cầu và đường trên các tuyến (các đoạn tuyến) đường bộ thuộc phạm vi Quản lý nhà nước của Khu QLĐB I. Sau khi rà soát, VEC xin báo cáo số liệu thống kê sơ bộ trên các tuyến đường cao tốc do VEC quản lý khai thác, bao gồm: Tuyến cao tốc Nội Bài – Lào Cai, Cầu Giẽ - Ninh Bình như sau:

(Chi tiết phụ lục đính kèm)

Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam kính báo cáo./.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Hội đồng Thành viên (để b/c);
- Tổng giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT, QLKT.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐƯỜNG CAO TỐC VIỆT NAM CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Phùng Minh Mỡ

UỶ BAN QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐƯỜNG CAO TỐC VIỆT NAM

BÁO CÁO THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG TẢI TRỌNG CỦA CẦU (KỂ CẢ BỀ RỘNG)

(Phụ lục kèm theo công văn số 1541/VEC-QLKT ngày 13/6/2023)

Tuyến cao tốc Nội Bài - Lào Cai

STT	Quốc lộ / Đường	Tên cầu	Lý trình	Tỉnh/ TP	Chiều dài cầu (m)	Tổng số nhịp	Bề rộng cầu (m)	Bề rộng xe chạy (m)	Tải trọng thiết kế	Tải trọng thực tế				Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11A)	(11B)	(11C)	(11D)	(12)
1	NB-LC	Kim Anh	Km1+902	Hà Nội	49.1	1	25.5	23	HL-93	KCB				
2	NB-LC	TL402	Km3+054	Hà Nội	34.1	1	25.5	23	HL-93	KCB				
3	NB-LC	Trung Kiên	Km4+428	Hà Nội	193.9	7	25.5	23	HL-93	KCB				
4	NB-LC	Đại Dương	Km7+376	Hà Nội	124.7	3	25.5	23	HL-93	KCB				
5	NB-LC	Xuân Phương	Km7+660	Hà Nội	101.7	3	25.5	23	HL-93	KCB				
6	NB-LC	Nguyễn Tất Thành	Km7+855	Vĩnh Phúc	85.4	2	25.5	23	HL-93	KCB				
7	NB-LC	TL301	Km8+762	Vĩnh Phúc	54.15	2	25.5	23	HL-93	KCB				
8	NB-LC	Tân Lợi	Km10+695	Vĩnh Phúc	153	4	25.5	23	HL-93	KCB				
9	NB-LC	Bá Thiên	Km14+027	Vĩnh Phúc	150	4	25.5	23	HL-93	KCB				
10	NB-LC	Nút giao 3 (KCN BX)	Km14+590	Vĩnh Phúc	162.3	5	15.5	13.5	HL-93	KCB				
11	NB-LC	Bồn	Km15+107	Vĩnh Phúc	117.7	3	25.5	23	HL-93	KCB				
12	NB-LC	TL302B	Km15+825	Vĩnh Phúc	36.1	1	25.5	23	HL-93	KCB				
13	NB-LC	Tam Long – Thiện Kế	Km19+120	Vĩnh Phúc	253.5	9	25.5	23	HL-93	KCB				
14	NB-LC	TL302 CI	Km19+740	Vĩnh Phúc	34.1	1	25.5	23	HL-93	KCB				
15	NB-LC	Cấm I	Km21+150	Vĩnh Phúc	67.4	2	25.5	23	HL-93	KCB				
16	NB-LC	Cấm II	Km21+910	Vĩnh Phúc	49.1	1	25.5	23	HL-93	KCB				
17	NB-LC	TL302 CII	Km22+481	Vĩnh Phúc	34.1	1	25.5	23	HL-93	KCB				
18	NB-LC	Quân đội I	Km23+856	Vĩnh Phúc	34.1	1	25.5	23	HL-93	KCB				
19	NB-LC	QL2B	Km24+946	Vĩnh Phúc	118	4	25.5	23	HL-93	KCB				
20	NB-LC	Quân đội II	Km27+015	Vĩnh Phúc	118.7	3	25.5	23	HL-93	KCB				
21	NB-LC	Quân đội III	Km28+010	Vĩnh Phúc	67.4	2	25.5	23	HL-93	KCB				
22	NB-LC	TL310	Km29+201	Vĩnh Phúc	149	4	25.5	23	HL-93	KCB				
23	NB-LC	Bến tre	Km31+068	Vĩnh Phúc	58.1	1	25.5	23	HL-93	KCB				
24	NB-LC	Tân Dụng	Km31+245	Vĩnh Phúc	42.1	1	25.5	23	HL-93	KCB				
25	NB-LC	Mương Nội	Km31+492	Vĩnh Phúc	202.9	7	25.5	23	HL-93	KCB				
26	NB-LC	TL306 I	Km33+182	Vĩnh Phúc	36.1	1	25.5	23	HL-93	KCB				
27	NB-LC	Mương Đào	Km33+295	Vĩnh Phúc	49.1	1	25.5	23	HL-93	KCB				
28	NB-LC	TL309	Km34+480	Vĩnh Phúc	34.1	1	25.5	23	HL-93	KCB				
29	NB-LC	Bến Gạo	Km35+221	Vĩnh Phúc	188.3	5	25.5	23	HL-93	KCB				
30	NB-LC	TL305	Km37+952	Vĩnh Phúc	36.1	1	25.5	23	HL-93	KCB				

STT	Quốc lộ / Đường	Tên cầu	Lý trình	Tỉnh/ TP	Chiều dài cầu (m)	Tổng số nhịp	Bề rộng cầu (m)	Bề rộng xe chạy (m)	Tải trọng thiết kế	Tải trọng thực tế				Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11A)	(11B)	(11C)	(11D)	(12)
31	NB-LC	Sông đào	Km38+450	Vĩnh Phúc	34.1	1	25.5	23	HL-93	KCB				
32	NB-LC	C.Vượt Phùng Nguyên	Km39+188	Vĩnh Phúc	54.15	2	6.5	5.5	HL-93	KCB				
33	NB-LC	Nút giao 6, nhánh A	Km39+960	Vĩnh Phúc	219.2	8	15.5	13.5	HL-93	KCB				
34	NB-LC	TL305C	Km40+864	Vĩnh Phúc	52.15	2	25.5	23	HL-93	KCB				
35	NB-LC	Cầu vượt xuân quang	Km41+480	Vĩnh Phúc	54.15	2	6.5	5.5	HL-93	KCB				
36	NB-LC	Cầu vượt Qua Bảo	Km45+280	Vĩnh Phúc	54.15	2	6.5	5.5	HL-93	KCB				
37	NB-LC	TL306 II	Km45+834	Vĩnh Phúc	34.10	1	25.5	23	HL-93	KCB				
38	NB-LC	Sông Lô	Km48+181	Phú Thọ	833.5	13	16.25	15.25	HL-93	KCB				
39	NB-LC	Nút giao IC7	Km48+890	Phú Thọ	114.25	4	15.5	4	HL-93	KCB				
40	NB-LC	TL323B	Km51+028	Phú Thọ	41.1	1	25.5	23	HL-93	KCB				
41	NB-LC	Nhánh A - IC8	Km54+640	Phú Thọ	118	4	15.5	13.5	HL-93	KCB				
42	NB-LC	Cầu vượt QL2	Km55+411	Phú Thọ	107.5	4	10	9	HL-93	KCB				
43	NB-LC	Cầu TL325B	Km58+228	Phú Thọ	51.1	1	25.5	23	HL-93	KCB				
44	NB-LC	Cầu vượt Phong Châu	Km59+020	Phú Thọ	54.15	2	6.5	5.5	HL-93	KCB				
45	NB-LC	Cầu Km59+848	Km59+848	Phú Thọ	34.1	1	25.5	23	HL-93	KCB				
46	NB-LC	Cầu vượt ĐS Bãi Bằng	Km60+967	Phú Thọ	188.3	5	25.5	23	HL-93	KCB				
47	NB-LC	Cầu Cẩm Phú	Km61+583	Phú Thọ	65.9	2	25.5	23	HL-93	KCB				
48	NB-LC	Cầu Lũng Thường	Km63+526	Phú Thọ	36.1	1	25.5	23	HL-93	KCB				
49	NB-LC	Cầu TL320B	Km64+093	Phú Thọ	34.1	1	25.5	23	HL-93	KCB				
50	NB-LC	Cầu Nút giao HCM	Km65+541	Phú Thọ	295.1	11	25.5	23	HL-93	KCB				
51	NB-LC	Cầu Xuân Thành	Km66+948	Phú Thọ	89.2	3	25.5	23	HL-93	KCB				
52	NB-LC	Cầu TL315B	Km67+662	Phú Thọ	49.1	1	25.5	23	HL-93	KCB				
53	NB-LC	Cầu Phai Đin	Km70+237	Phú Thọ	40.1	1	25.5	23	HL-93	KCB				
54	NB-LC	Cầu TL230C	Km72+580	Phú Thọ	35.1	1	25.5	23	HL-93	KCB				
55	NB-LC	Cầu vượt ĐS Quốc gia	Km77+247	Phú Thọ	361.7	13	16.25	15.25	HL-93	KCB				
56	NB-LC	Cầu Sông Hồng	Km78+084	Phú Thọ	873.9	12	16.25	15.25	HL-93	KCB				
57	NB-LC	Cầu Nhánh A - IC10	Km79+060	Phú Thọ	194.9	7	15.5	13.5	HL-93	KCB				
58	NB-LC	TL321C	Km84+ 400	Phú Thọ	58.1	1	25.5	23	HL-93	KCB				
59	NB-LC	Ngòi Giành	Km88+ 760	Phú Thọ	142.3	5	25.5	23	HL-93	KCB				
60	NB-LC	Ngòi Lao	Km97+ 124	Phú Thọ	150.5	4	25.5	23	HL-93	KCB				
61	NB-LC	Cầu vượt QL32C	Km107+ 533	Phú Thọ	34.1	1	25.5	23	HL-93	KCB				
62	NB-LC	Đầm Năng	Km108+ 278	Phú Thọ	46.6	1	25.5	23	HL-93	KCB				
63	NB-LC	Ngòi Vần	Km109+ 025	Phú Thọ	153	4	25.5	23	HL-93	KCB				
64	NB-LC	Văn Phú	Km114+100	Yên Bái	49.1	1	25.5	23	HL-93	KCB				
65	NB-LC	Hợp Minh My	Km118+ 920	Yên Bái	34.1	1	25.5	23	HL-93	KCB				
66	NB-LC	Ngòi Lâu	Km120+ 616	Yên Bái	116.7	3	25.5	23	HL-93	KCB				

STT	Quốc lộ / Đường	Tên cầu	Lý trình	Tỉnh/ TP	Chiều dài cầu (m)	Tổng số nhịp	Bề rộng cầu (m)	Bề rộng xe chạy (m)	Tải trọng thiết kế	Tải trọng thực tế				Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11A)	(11B)	(11C)	(11D)	(12).
67	NB-LC	QL37	Km121+ 433	Yên Bái	50.1	1	25.5	23	HL-93	KCB				
68	NB-LC	Ngòi Gùa	Km128+ 666	Yên Bái	143.3	5	11.75	10.75	HL-93	KCB				
69	NB-LC	Ngòi Rào	Km130+ 916	Yên Bái	219.2	8	12.9	11.80	HL-93	KCB				
70	NB-LC	Ngòi Thủ	Km136+ 108	Yên Bái	34.1	1	25.5	23	HL-94	KCB				
71	NB-LC	Ngòi Tháp	Km138+ 447	Yên Bái	99.7	3	11.75	10.75	HL-93	KCB				
72	NB-LC	Ngòi Viễn	Km140+ 789	Yên Bái	85.4	2	11.75	10.75	HL-93	KCB				
73	NB-LC	Xuân Thu	Km141+ 484	Yên Bái	36.1	1	11.75	10.75	HL-93	KCB				
74	NB-LC	Ngòi Thia	Km145+ 434.05	Yên Bái	307.5	9	11.75	10.75	HL-93	KCB				
75	NB-LC	Châu Quế Thượng	Km 190+420	Yên Bái	117.7	3	11.75	7.00	HL-93	KCB				
76	NB-LC	Khe sang	Km 191+200	Lào Cai	288.5	9	11.75	7.00	HL-93	KCB				
77	NB-LC	Khe Hồng	Km 193+290	Lào Cai	179.3	5	11.75	7.00	HL-93	KCB				
78	NB-LC	Tân An	Km 194+650	Lào Cai	204.6	6	11.75	7.00	HL-93	KCB				
79	NB-LC	Khe Cạn	Km195+190	Lào Cai	59.4	2	11.75	7.00	HL-93	KCB				
80	NB-LC	Xóm Danh	Km 198+385	Lào Cai	110.7	1	27.25	24.75	HL-94	KCB				
81	NB-LC	Xóm Danh	Km 198+385	Lào Cai	110.7	2	36.27	33.77	HL-93	KCB				
82	NB-LC	RamP-A1-IC16	198+730	Lào Cai	30.1	1	15.5	10.50	HL-93	KCB				
83	NB-LC	RamP-A2-IC16	Km 000+577	Lào Cai	67.4	2	15.5	13.50	HL-93	KCB				
84	NB-LC	RamP-B-IC16	Km 000+930	Lào Cai	67.4	2	8	7.00	HL-93	KCB				
85	NB-LC	Thịn Thùng 1	Km 199+010	Lào Cai	63.4	2	28.01	26.00	HL-93	KCB				
86	NB-LC	Thịn Thùng 2	Km 199+010	Lào Cai	67.4	2	28.1	26.00	HL-93	KCB				
87	NB-LC	Tân Thượng	Km 199+770	Lào Cai	165.5	4	11.75	10.75	HL-93	KCB				
88	NB-LC	Khe Dài	Km 201+760	Lào Cai	85.4	2	11.75	7.00	HL-93	KCB				
89	NB-LC	Khe Ù	Km 204+540	Lào Cai	58.1	1	11.75	7.00	HL-93	KCB				
90	NB-LC	Ngòi Bỗng	Km 207+910	Lào Cai	58.1	1	11.75	7.00	HL-93	KCB				
91	NB-LC	Tân Tiến	Km 209+220	Lào Cai	187.3	6	11.75	7.00	HL-93	KCB				
92	NB-LC	Cam Cọn	Km 209+620	Lào Cai	187.3	3	11.75	7.00	HL-93	KCB				
93	NB-LC	Xóm Cam	Km 214+640	Lào Cai	67.4	2	11.75	7.00	HL-93	KCB				
94	NB-LC	Suối Nhù	Km 218+085	Lào Cai	212.1	6	11.75	7.00	HL-93	KCB				
95	NB-LC	Làng Trà	Km 220+960	Lào Cai	85.4	2	24	15.00	HL-93	KCB				
96	NB-LC	Sơn Hà	Km 224+342	Lào Cai	42.1	1	11.75	7.00	HL-93	KCB				
97	NB-LC	Sơn Hải	Km 227+035	Lào Cai	52.1	1	11.75	10.75	HL-93	KCB				
98	NB-LC	Suối Trát	Km 231+700	Lào Cai	374.8	10	11.75	7.00	HL-93	KCB				
99	NB-LC	Xuân Giao	Km 232+415	Lào Cai	46.6	1	11.75	7.00	HL-93	KCB				
100	NB-LC	IC17	Km 0+ 140	Lào Cai	159.3	5	15.5	8.00	HL-93	KCB				
101	NB-LC	Ngòi Bo	Km238+120	Lào Cai	291.2	8	11.75	7.00	HL-93	KCB				
102	NB-LC	IC18- A1	Km0+36.55	Lào Cai	99.2	3	11	7.00	HL-93	KCB				
103	NB-LC	IC18- A2	Km0+125.45	Lào Cai	36.1	1	11	10.00	HL-93	KCB				

UỶ BAN QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐƯỜNG CAO TỐC VIỆT NAM

CẤP ĐƯỜNG, KHỔ GIỚI HẠN TRÊN TUYẾN ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC

(Phụ lục kèm theo công văn số: 1991/VEC-QLKT ngày 13/6/2023)

Tuyến cao tốc Nội Bài - Lào Cai

STT	Quốc lộ	Lý trình		Tỉnh/TP	Cấp đường	Vị trí hạn chế khổ giới hạn so với cấp đường				Ghi chú
	Đường	Từ Km…	Đến Km…			Lý trình	Bề rộng hạn chế (m)	Chiều cao hạn chế (m)	Lý dohạn chế	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	NB-LC	Km0+800	Km7+661	Hà Nội	100 km/h	Km6		4.75	Cổng trạm thu phí	
2	NB-LC	Km7+661	Km48+088	Vĩnh Phúc	100 km/h	Km14+590		4.75	Cầu vượt IC3	
						Km39+188		4.75	C.vượt Phùng Nguyên	
						Km39+960		4.75	Cầu vượt IC6	
						Km41+480		4.75	Cầu vượt Xuân Quang	
						Km45+280		4.75	Cầu vượt Qua Bảo	
3	NB-LC	Km48+088	Km109+783	Phú Thọ	100 km/h	Km48+360	15.25		Cầu Sông Lô	
						Km59+020		4.75	C.vượt Phong Châu	
						Km78+084	15.25		Cầu Sông Hồng	
						Km79+060		4.75	Cầu vượt IC10	
4	NB-LC	Km109+783	Km123+050	Yên Bái	80 Km/h		24			
5	NB-LC	Km123+050	Km131+450	Yên Bái	80 Km/h	Km123+050-Km131+450	12		Đường 2 làn xe	
6	NB-LC	Km131+450	Km132+050	Yên Bái	100 Km/h		24			
7	NB-LC	Km132+050	Km136+200	Yên Bái	80 Km/h	Km132+050-Km136+200	12		Đường 2 làn xe	
8	NB-LC	Km136+200	Km138+200	Yên Bái	100 Km/h		24			

STT	Quốc lộ	Lý trình		Tỉnh/TP	Cấp đường	Vị trí hạn chế khổ giới hạn so với cấp đường				Ghi chú
	Đường	Từ Km…	Đến Km…			Lý trình	Bề rộng hạn chế (m)	Chiều cao hạn chế (m)	Lý dohạn chế	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
9	NB-LC	Km138+200	Km139+200	Yên Bái	80 Km/h	Km138+200-Km139+200	12		Đường 2 làn xe	
10	NB-LC	Km139+200	Km140+000	Yên Bái	100 Km/h		24			
11	NB-LC	Km140+000	Km147+670	Yên Bái	80 Km/h	Km140+00-Km147+670	12		Đường 2 làn xe	
12	NB-LC	Km147+670	Km149+705	Yên Bái	100 Km/h		24			
13	NB-LC	Km196+200	Km199+780	Lào Cai	80 Km/h	Km196+200 - Km199+780		4.75	Trạm thu phí	
14	NB-LC	Km223+800	Km224+342	Lào Cai	80 Km/h	Km223+800-Km224+342		4.75	Trạm thu phí	
15	NB-LC	Km232+500	Km234+650	Lào Cai	80 Km/h	Km232+500-Km234+650		4.75	Trạm thu phí	
16	NB-LC	Km235+800	Km244+570	Lào Cai	80 Km/h	Km235+800-Km244+570		4.75	Trạm thu phí	

UỶ BAN QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐƯỜNG CAO TỐC VIỆT NAM

BÁO CÁO THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG TẢI TRỌNG CỦA CẦU (KỂ CẢ BỀ RỘNG)

(Phụ lục kèm theo công văn số: /VEC-QLKT ngày ...../6/2023)

Tuyến cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình

STT	Quốc lộ / Đường	Tên cầu	Lý trình	Tỉnh/ TP	Chiều dài cầu (m)	Tổng số nhịp	Bề rộng cầu (m)	Bề rộng xe chạy (m)	Tải trọng thiết kế	Tải trọng thực tế				Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11A)	(11B)	(11C)	(11D)	(12)
1	CG-NB	Đại Xuyên	Km211+850	Hà Nội	201.2	6	15.25	13.25	HL-93	KCB				
2	CG-NB	Sông Giẽ	Km214+964.1	Hà Nội	268.95	6	30.5	28	HL-93	KCB				
3	CG-NB	Vực Vòng	Km218+746	Hà Nam	243.55	7	30.5	28	HL-93	KCB				
4	CG-NB	Phú Thứ	Km226+156	Hà Nam	201.2	6	14	12	HL-93	KCB				
5	CG-NB	9710	Km229+694	Hà Nam	28.1	1	30.5	28	HL-93	KCB				
6	CG-NB	Châu Giang	Km229+972	Hà Nam	325.75	8	30.5	28	HL-93	KCB				
7	CG-NB	Liêm Tuyền	Km230+700	Hà Nam	965.75	24	30.5	28	HL-93	KCB				
9	CG-NB	Văn Lâm	Km233+143	Hà Nam	601.5	15	30.5	28	HL-93	KCB				
10	CG-NB	Chằm Thị	Km237+950	Hà Nam	199.2	6	12	11	HL-93	KCB				
11	CG-NB	Liêm Túc	Km239+440	Hà Nam	209.5	6	8	7	HL-93	KCB				
12	CG-NB	An Khoái	Km242+305.31	Hà Nam	44.1	1	30.5	28	HL-93	KCB				
13	CG-NB	Mỹ Đô	Km248+842	Nam Định	148.37	5	30.5	28	HL-93	KCB				
14	CG-NB	Lạc Chính	Km250+231	Nam Định	199.2	6	14	12	HL-93	KCB				
15	CG-NB	An Lạc	Km255+109.55	Nam Định	197.2	6	14	12	HL-93	KCB				

UỶ BAN QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐƯỜNG CAO TỐC VIỆT NAM

CẤP ĐƯỜNG, KHỔ GIỚI HẠN TRÊN TUYẾN ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC

(Phụ lục kèm theo công văn số: 1241/VEC-QLKT ngày 12/6/2023)

Tuyến cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình

STT	Quốc lộ	Lý trình		Tỉnh/TP	Cấp đường	Vị trí hạn chế khổ giới hạn so với cấp đường				Ghi chú
	Đường	Từ Km…	Đến Km…			Lý trình	Bề rộng hạn chế (m)	Chiều cao hạn chế (m)	Lý dohạn chế	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	CG-NB	Km210+000	Km215+010	Hà Nội	120 Km/h	Km211+850		4.75	Cầu vượt	
2	CG-NB	Km215+010	Km227+500	Hà Nam	120 Km/h	Km226+156		4.75	Cầu vượt	
3	CG-NB	Km227+500	Km243+854	Hà Nam	120 Km/h	Km237+950; Km239+440		4.75	Cầu vượt	
4	CG-NB	Km243+854	Km248+000	Nam Định	120 Km/h					
5	CG-NB	Km248+000	Km260+030	Nam Định	120 Km/h	Km250+231; Km255+109		4.75	Cầu vượt	

LIÊN DANH
CIENCO4-TUẤN LỘC-TRƯỜNG LỘC
CÔNG TY TNHH BOT
THÁI NGUYÊN – CHỢ MỚI

Số: 127/CT-HQLĐB

V/v rà soát, cập nhật, điều chỉnh thông tin khi có thay đổi về tải trọng và khổ giới hạn của cầu và đường trên các tuyến (các đoạn tuyến), Dự án ĐTXD tuyến đường Thái Nguyên - Chợ Mới và nâng cấp, mở rộng QL3 đoạn Km75-Km100 theo hình thức hợp đồng BOT.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 5 năm 2023

Kính gửi: Văn phòng QLĐB I.4.

Dự án ĐTXD tuyến đường Thái Nguyên - Chợ Mới và nâng cấp, mở rộng QL3 đoạn Km75-Km100 theo hình thức hợp đồng BOT bao gồm: tuyến Thái Nguyên-Chợ Mới (Km70+704-Km110+333) & tuyến QL3 (Km75-Km100) do Công ty TNHH BOT Thái Nguyên - Chợ Mới thực hiện công tác quản lý, duy tu bảo trì.

Thực hiện nội dung tại văn bản số 775/KQLĐBI-QLBTKCHTGT ngày 16/05/2023 của Khu quản lý đường bộ I về việc rà soát, cập nhật, điều chỉnh thông tin khi có thay đổi về tải trọng và khổ giới hạn của cầu và đường trên các tuyến (các đoạn tuyến). Sau khi rà soát, tổng hợp số liệu hệ thống đường bộ tại Dự án, Công ty TNHH BOT Thái Nguyên - Chợ Mới xin được báo cáo Văn phòng QLĐB I.4 số liệu cụ thể:

(đính kèm Phụ lục 01, Phụ lục 02)

Công ty TNHH BOT Thái Nguyên - Chợ Mới xin được báo cáo Văn phòng QLĐB I.4 để tổng hợp báo cáo cơ quan các cấp liên quan./.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lãnh đạo Liên danh (b/c);
- Tổ Nghiệm thu Tập Đoàn Cienco4 (b/c);
- Giám đốc (b/c)
- Lưu VPCT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 4601168535-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH BOT THÁI NGUYÊN CHỢ MỚI
TP. THÁI NGUYÊN T. THÁI NGUYÊN

Nguyễn Văn Vinh

LIÊN DANH
CIENCO4-TUẤN LỘC-TRƯỜNG LỘC
CÔNG TY TNHH BOT
THÁI NGUYÊN-CHỢ MỚI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO THỐNG KÊ CẤP ĐƯỜNG, KHỔ GIỚI HẠN CỦA ĐƯỜNG

(Phụ lục kèm theo công văn số: .127...CT-HQLĐB ngày 29. tháng 5 năm 2023 của Công ty TNHH BOT Thái Nguyên-Chợ Mới)

TT	Quốc lộ / đường	Lý trình		Tỉnh/TP	Cấp đường	Vị trí hạn chế khổ giới hạn so với cấp đường				Ghi chú
		Từ Km..	Đến Km..			Lý trình	Bề rộng hạn chế	Chiều cao hạn chế	Lý do hạn chế	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Quốc lộ 3	75+00	83+300	Thái Nguyên	Cấp III -ĐB		11			
2	Quốc lộ 3	83+300	86+200	Thái Nguyên	Cấp III -ĐB		14			
3	Quốc lộ 3	86+200	90+00	Thái Nguyên	Cấp III -ĐB		11			
4	Quốc lộ 3	90+00	93+00	Thái Nguyên	Cấp III -ĐB		14			
5	Quốc lộ 3	93+00	100+00	Thái Nguyên	Cấp III - MN		8			
6	Thái Nguyên-Chợ Mới	70+704	93+265	Thái Nguyên	Theo t/c Đường cao tốc, tốc độ thiết kế 60-80Km/h		11			
7	Thái Nguyên-Chợ Mới	93+265	110+333	Bắc Kạn			11			

Thái Nguyên, ngày .... tháng .... năm 2023

Lập biểu

Cao Ngọc Quân

CÔNG TY TNHH BOT THÁI NGUYÊN - CHỢ MỚI
(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH BOT THÁI NGUYÊN CHỢ MỚI

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Vinh

LIÊN DANH
CIENCO4-TUẤN LỘC-TRƯỜNG LỘC
CÔNG TY TNHH BOT
THÁI NGUYÊN-CHỢ MỚI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG TẢI TRỌNG CỦA CẦU (KỂ CẢ BỀ RỘNG)

(Phụ lục kèm theo công văn số: ..127..CT-HQLĐB ngày .29 tháng 5 năm 2023 của Công ty TNHH BOT Thái Nguyên-Chợ Mới)

TT	QL/Đường	Tên cầu	Lý trình (Km)	Tỉnh/TP	C.dài cầu (m)	Số nhịp	Chiều rộng cầu (m)	Bề rộng xe chạy (m)	Tải trọng thiết kế	Tải trọng thực tế				Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	(11A)	(11B)	(11C)	(11D)	12
1	Quốc lộ 3	Giang Tiên	Km83+270	Thái Nguyên	49,8	1	10	7	H30-XB80/H30-HK80					
2	Quốc lộ 3	Thác Lở	Km91+620	Thái Nguyên	32,8	1	21	15	H30-XB80/H30-HK80					
3	Thái Nguyên - Chợ Mới	Sơn Cẩm	Km72+580	Thái Nguyên	169,9	4	12	11	HL93					
4	Thái Nguyên - Chợ Mới	Cầu Cạn 1	Km91+476	Thái Nguyên	37,7	4	12	11	HL93					
5	Thái Nguyên - Chợ Mới	Cầu Cạn 2	Km91+553	Thái Nguyên	54,02	6	12	11	HL93					
6	Thái Nguyên - Chợ Mới	Cầu Cạn 3	Km91+636	Thái Nguyên	37,7	4	12	11	HL93					
7	Thái Nguyên - Chợ Mới	Cầu Cạn 4	Km91+829	Thái Nguyên	90,04	10	12	11	HL93					
8	Thái Nguyên - Chợ Mới	Cầu Cạn 5	Km92+305	Thái Nguyên	505,9	15	12	11	HL93					
9	Thái Nguyên - Chợ Mới	Sông Cầu	Km100+495	Bắc Kạn	205,02	5	12	11	HL93					
10	Thái Nguyên - Chợ Mới	Bản Tèng	Km105+850	Bắc Kạn	40,6	1	12	11	HL93					

Thái Nguyên, ngày .... tháng .... năm 2023

Lập biểu

CÔNG TY TNHH BOT THÁI NGUYÊN - CHỢ MỚI
(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH BOT THÁI NGUYÊN CHỢ MỚI

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Vinh

CÔNG TY CỔ PHẦN **BOT PHẢ LẠI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05.../BC/BOT.PL V/v: Báo cáo tải trọng và khổ giới hạn của cầu, đường bộ năm 2023, Dự án BOT QL18 đoạn Bắc Ninh – Uông Bí	*Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2023*

KHU QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ
ĐẾN Số: 3475
Ngày: 29/5/23
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Khu Quản lý đường bộ I.

Thực hiện văn bản số 775/KQLĐBI-QLBTKCHTGT ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Khu Quản lý đường bộ I về việc rà soát, cập nhật; điều chỉnh thông tin khi có thay đổi về tải trọng và khổ giới hạn của cầu và đường trên các tuyến (các đoạn tuyến) đường bộ thuộc phạm vi Quản lý nhà nước của Khu QLĐB I. Công ty Cổ phần BOT Phả Lại đã tổ chức kiểm tra, rà soát hiện trường và các hồ sơ tài liệu liên quan thuộc dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 18 đoạn Bắc Ninh - Uông Bí theo hình thức BOT (đoạn tuyến từ Km22+00-Km77+00). Kết quả rà soát xin được báo cáo như sau:

- Báo cáo tải trọng cầu trên hệ thống Quốc lộ 18 đoạn Km20+00 - Km77+00, chi tiết được thể hiện tại Phụ lục 01 đính kèm.
- Báo cáo khổ giới hạn đường bộ trên hệ thống Quốc lộ 18 đoạn Km20+00 - Km77+00, chi tiết được thể hiện tại Phụ lục 02 đính kèm.

Kính trình Khu Quản lý Đường bộ I xem xét, chỉ đạo./.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Giám đốc *(b/c);*
- Lưu VT, Ban QLDA.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT PHẢ LẠI

Nguyễn Văn Duật

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT PHẢ LẠI

PHỤ LỤC 01

BÁO CÁO THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG TẢI TRỌNG CỦA CẦU (KỂ CẢ BỀ RỘNG)

(Theo công văn số 775/KQLĐBI-QLBTKCHTGT ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Khu QLĐBI)

STT	Quốc lộ	Tên cầu	Lý trình (Km)	Tỉnh/TP	Chiều dài cầu (m)	Tổng số nhịp/ trênSơ đồ nhịp	Chiều rộng (m)	Bề rộng xe chạy (m)	Tải trọng thiết kế	Tải trọng thực tế				Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11A	11B	11C	11D	12
I	**QL.18**	**KM20+00 ÷ Km77+00 - DO CÔNG TY CỔ PHẦN BOT PHẢ LẠI QUẢN LÝ, KHAI THÁC, BẢO TRÌ**												
1	QL.18	Phả Lại	Km25+996	Quế Võ, Bắc Ninh	1141	12x33 + 3x60 + 65 + 105 + 65 +	15,1	14,1	HS 20-44		HS 20-44			
2	QL.18	Kênh Thải	Km27+122	Chí Linh, Hải Dương	45,87	1x33	15,1	14,1	HS 20-44		HS 20-44			
3	QL.18	Cầu Ma (Phải tuyến)	Km39+485,67	Chí Linh, Hải Dương	15,4	1x12	12,5	11,5	HL93, người đi bộ 3KN/m2		HL93, người đi bộ 3KN/m2			
	QL.18	Cầu Ma (Trái tuyến)	Km39+485,67	Chí Linh, Hải Dương	21,04	1x12	10,6	9,6	H30-XB80		H30-XB80			
4	QL.18	Cầu Ngái	Km39+983	Chí Linh, Hải Dương	18,1	1x9	19,2	18,2	H30-XB80 và HL93, người đi bộ 3KN/m2		H30-XB80 và HL93, người đi bộ 3KN/m2			

STT	Quốc lộ	Tên cầu	Lý trình (Km)	Tỉnh/TP	Chiều dài cầu (m)	Tổng số nhịp/ trênSơ đồ nhịp	Chiều rộng (m)	Bề rộng xe chạy (m)	Tải trọng thiết kế	Tải trọng thực tế				Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11A	11B	11C	11D	12
5	QL.18	Cầu Gon (Phải tuyến)	Km41+200	Chí Linh, Hải Dương	18,1	1x12	9	8	HL93, người đi bộ 300kg/m2		HL93, người đi bộ 300kg/m2			
	QL.18	Cầu Gon (Trái tuyến)	Km41+200	Chí Linh, Hải Dương	17,2	1x12	12	11	H30-XB80		H30-XB80			
6	QL.18	Cầu Đại Tân (Phải tuyến)	Km42+399,87	Chí Linh, Hải Dương	40,09	2x15	13,1	12,1	HL93, người đi bộ 300kg/m2		HL93, người đi bộ 300kg/m2			
	QL.18	Cầu Đại Tân (Trái tuyến)	Km42+399,87	Chí Linh, Hải Dương	33,61	2x15	10	9	H30-XB80		H30-XB80			
7	QL.18	Cầu Đại Bát	Km43+850	Chí Linh, Hải Dương	19,1	1x9	19,2	18,2	H30-XB80 và HL93, người đi bộ 3KN/m2		H30-XB80 và HL93, người đi bộ 3KN/m2			
8	QL.18	Cầu Vàng Gián (Phải tuyến)	Km45+112	Chí Linh, Hải Dương	21,04	1x15	10,6	9,6	H30-XB80 và HL93, người đi bộ 3KN/m2		H30-XB80 và HL93, người đi bộ 3KN/m2			
	QL.18	Cầu Vàng Gián (Trái tuyến)	Km45+112	Chí Linh, Hải Dương	13,2	2x6,375	12,5	11,5						
9	QL.18	Cầu Bản	Km46+093	Chí Linh, Hải Dương	13,04	1x6	16,5	15,5	H30-XB80 và HL93, người đi bộ 3KN/m2		H30-XB80 và HL93, người đi bộ 3KN/m2			

STT	Quốc lộ	Tên cầu	Lý trình (Km)	Tỉnh/TP	Chiều dài cầu (m)	Tổng số nhịp/ trênSơ đồ nhịp	Chiều rộng (m)	Bề rộng xe chạy (m)	Tải trọng thiết kế	Tải trọng thực tế				Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11A	11B	11C	11D	12
10	QL.18	Vàng Chua (cạp mở rộng về bên phải)	Km46+432	Xã Bình Dương TX. Đông Triều	52,2	3*15	16,5	15,5	H30-XB80 và HL93, người đi bộ 3KN/m2		H30-XB80 và HL93, người đi bộ 3KN/m2			
11	QL.18	Đạm Thủy (Bên phải tuyến)	Km50+900	Xã Việt Dân TX. Đông Triều	60,2	3*18	9	8	HL93 và người đi bộ 3KN/m2		HL93 và người đi bộ 3KN/m2			
	QL.18	Đạm Thủy (Trái tuyến - cầu cũ)	Km50+900	Xã Việt Dân TX. Đông Triều	60,2	3*18	10,4	9,4	H30-XB80		H30-XB80			
12	QL.18	Đức Chính (giữ nguyên không cải tạo)	Km53+950	Phường Đức Chính TX. Đông Triều	31,1	1*21	12	11	H30-XB80		H30-XB80			
13	QL.18	Cầm (cạp mở rộng về bên phải)	Km55+600	Phường Hưng Đạo TX. Đông Triều	111,82	3*33	16,5	15,5	H30-XB80 và HL93, người đi bộ 3KN/m2		H30-XB80 và HL93, người đi bộ 3KN/m2			
14	QL.18	Thôn Mai (cạp mở rộng về bên trái)	57,097	Phường Xuân Sơn TX. Đông Triều	22,5	1*18	17,8	15,5	H30-XB80 và HL93, người đi bộ 3KN/m2		H30-XB80 và HL93, người đi bộ 3KN/m2			
15	QL.18	Lim mới (trên tuyến tránh Mạo Khê)	Km62+056	Phường Mạo Khê TX. Đông Triều	24	1*18	12	11	HL93 và người đi bộ 3KN/m2		HL93 và người đi bộ 3KN/m2			

STT	Quốc lộ	Tên cầu	Lý trình (Km)	Tỉnh/TP	Chiều dài cầu (m)	Tổng số nhịp/ trênSơ đồ nhịp	Chiều rộng (m)	Bề rộng xe chạy (m)	Tải trọng thiết kế	Tải trọng thực tế				Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11A	11B	11C	11D	12
16	QL.18	Yên Lãng mới (trên tuyến tránh Mạo Khê)	Km64+504	Phường Yên Thọ TX. Đông Triều	15,1	1*9	12	11	HL93 và người đi bộ 3KN/m2		HL93 và người đi bộ 3KN/m2			
17	QL.18	Đồn (cạp mở rộng về bên phải)	Km66+490	Phường Hoàng Quế TX. Đông Triều	7,8	1*6	16,5	15,5	H30-XB80 và HL93, người đi bộ 3KN/m2		H30-XB80 và HL93, người đi bộ 3KN/m2			
18	QL.18	Tràng Bạch (cạp mở rộng về bên trái)	Km67+287	Phường Hoàng Quế TX. Đông Triều	24,1	1*15	16,5	15,5	H30-XB80 và HL93, người đi bộ 3KN/m2		H30-XB80 và HL93, người đi bộ 3KN/m2			
19	QL.18	Lầm (cạp mở rộng về bên trái)	Km69+157	Xã Hồng Thái Tây TX. Đông Triều	10,8	1*5,8	16,5	15,5	H30-XB80 và HL93, người đi bộ 3KN/m2		H30-XB80 và HL93, người đi bộ 3KN/m2			
20	QL.18	Thượng Thông (cạp mở rộng về bên phải)	Km70+695	Xã Hồng Thái Tây TX. Đông Triều	9	1*6	16,5	15,5	HL93, người đi bộ 3KN/m2		HL93, người đi bộ 3KN/m2			
21	QL.18	Yên Dưỡng (cạp mở rộng về bên phải)	Km72+910	Xã Hồng Thái Đông TX. Đông Triều	23,1	1*15	16,5	15,5	H30-XB80 và HL93, người đi bộ 3KN/m2		H30-XB80 và HL93, người đi bộ 3KN/m2			
22	QL.18	Tân Yên (cạp mở rộng về bên phải)	Km74+172	Xã Hồng Thái Đông TX. Đông Triều	20,1	1*12	16,5	15,5	H30-XB80 và HL93, người đi bộ 3KN/m2		H30-XB80 và HL93, người đi bộ 3KN/m2			

STT	Quốc lộ	Tên cầu	Lý trình (Km)	Tỉnh/TP	Chiều dài cầu (m)	Tổng số nhịp/ trênSơ đồ nhịp	Chiều rộng (m)	Bề rộng xe chạy (m)	Tải trọng thiết kế	Tải trọng thực tế				Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11A	11B	11C	11D	12
23	QL.18	Đầm Vông (cạp mở rộng về bên phải)	Km75+090	Phường Phương Đông TP. Uông Bí	20,1	1*12	16,5	15,5	H30-XB80 và HL93, người đi bộ 3KN/m2		H30-XB80 và HL93, người đi bộ 3KN/m2			
24	QL.18	Cảnh Nghi (cạp mở rộng về bên trái)	Km75+885	Phường Phương Đông TP. Uông Bí	20,1	1*12	16,5	15,5	H30-XB80 và HL93, người đi bộ 3KN/m2		H30-XB80 và HL93, người đi bộ 3KN/m2			

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT PHẢ LẠI

PHỤ LỤC 02

BÁO CÁO THỐNG KÊ CẤP ĐƯỜNG, KHỔ GIỚI HẠN CỦA ĐƯỜNG

(Theo công văn số 775/KQLĐBI-QLBTKCHTGT ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Khu QLĐBI)

TT	Quốc lộ / đường	Lý trình		Tỉnh/TP	Cấp đường	Tải trọng thực tế				Ghi chú
		Từ (Km)	Đến (Km)			Lý trình	Bề rộng hạn chế	Chiều cao hạn chế	Lý do hạn chế	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	QL.18	Km 20 + 000	Km 26 + 435	Bắc Ninh	Cấp III-Đồng bằng (4 làn xe)					Bn = 15m; Bm = 14m
2	QL.18	Km 26 + 600	Km 27 + 300	Hải Dương	Cấp III-Đồng bằng (4 làn xe)	Km26+900		5	Đường lưới điện	Bn = 15m; Bm = 14m
3	QL.18	Km 40 + 068	Km 40 + 130	Hải Dương	Cấp III-Đồng bằng (4 làn xe)	Km40+100		5	Đường lưới điện	Bn = 19,2m; Bm = 18,2m
4	QL.18	Km 40 + 286	Km 40 + 350	Hải Dương	Cấp III-Đồng bằng (4 làn xe)	Km40+320		5	Đường lưới điện	Bn = 19,2m; Bm = 18,2m
5	QL.18	Km 41 + 274	Km 41 + 340	Hải Dương	Cấp III-Đồng bằng (4 làn xe)	Km41+300		5	Đường lưới điện	Bn = 19,2m; Bm = 18,2m
6	QL.18	Km 41 + 700	Km 41 + 780	Hải Dương	Cấp III-Đồng bằng (4 làn xe)	Km41+740		5	Đường lưới điện	Bn = 19,2m; Bm = 18,2m
7	QL.18	Km 42 + 982	Km 43 + 120	Hải Dương	Cấp III-Đồng bằng (4 làn xe)	Km42+050		5	Đường lưới điện	Bn = 19,2m; Bm = 18,2m
8	QL.18	Km 43 + 400	Km 43 + 480	Hải Dương	Cấp III-Đồng bằng (4 làn xe)	Km43+440		5	Đường lưới điện	Bn = 19,2m; Bm = 18,2m
9	QL.18	Km 44 + 230	Km 44 + 342	Hải Dương	Cấp III-Đồng bằng (4 làn xe)	Km44+280		5	Đường lưới điện	Bn = 19,2m; Bm = 18,2m

TT	Quốc lộ / đường	Lý trình		Tỉnh/TP	Cấp đường	Tải trọng thực tế				Ghi chú
		Từ (Km)	Đến (Km)			Lý trình	Bề rộng hạn chế	Chiều cao hạn chế	Lý do hạn chế	
10	QL.18	Km 45 + 920	Km 45 + 980	Hải Dương	Cấp III-Đồng bằng (4 làn xe)	Km45+960		5	Đường lưới điện	Bn = 19,2m; Bm = 18,2m
11	QL.18	Km 46 + 150	Km 46 + 250	Hải Dương	Cấp III-Đồng bằng (4 làn xe)	Km46+200		5	Đường lưới điện	Bn = 19,2m; Bm = 18,2m
12	QL.18	Km 49 + 300	Km 49 + 380	Quảng Ninh	III-Đồng bằng (4 làn xe)	Km49+340		5	Đường lưới điện	Bn = 16,5m; Bm = 15,5m
13	QL.18- tuyến tránh Mạo Khê	Km 61 + 660	Km 61 + 875	Quảng Ninh	III-Đồng bằng (2 làn xe)	Km61+770		4,75	Giá long môn bảo vệ băng tải than	Bn = 12,0m; Bm = 11,0m (Tuyến tránh Mạo Khê)
14	QL.18- tuyến tránh Mạo Khê	Km 63 + 145	Km 63 + 255	Quảng Ninh	III-Đồng bằng (2 làn xe)	Km63+200		5	Đường lưới điện	Bn = 12,0m; Bm = 11,0m (Tuyến tránh Mạo Khê)
15	QL.18	Km 65 + 490	Km 65 + 885	Quảng Ninh	III-Đồng bằng (4 làn xe)	Km65+700		5	Đường lưới điện	Bn = 16,5m; Bm = 15,5m

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT38	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 98 /CV-BOT38	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
V/v: Báo cáo bổ sung về tình trạng hoạt động của các bộ cân tải trọng xe tại Trạm thu phí BOT38.	*Bắc Ninh, ngày 20 tháng 5 năm 2023*

KHU QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I
ĐẾN Số: 3482
Ngày: 29/5/23
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Khu Quản lý đường bộ I

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Khu quản lý đường bộ I tại các văn bản 801/KQLĐBI ngày 19/05/2023 về việc báo cáo bổ sung về tình trạng hoạt động của các bộ cân tải trọng xe tại Trạm thu phí. Công ty Cổ phần BOT38 kính báo cáo Khu quản lý đường bộ I theo phụ lục đính kèm.

(Gửi kèm phụ lục rà soát tình hình lắp đặt, vận hành, hệ thống thiết bị cân KTTTX tại Trạm thu phí BOT QL38).

Kính báo cáo Khu Quản lý đường bộ I.

Trân trọng!

Nơi nhận:	**CÔNG TY CỔ PHẦN BOT38**
- Như kính gửi; - Lưu VT.	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC Vũ Hà

ĐƠN VỊ BÁO CÁO: Công ty cổ phần BOT38
ĐƠN VỊ NHẬN BÁO CÁO: Khu quản lý đường bộ I

PHỤ LỤC: KẾT QUẢ RÀ SOÁT TÌNH HÌNH LẮP ĐẶT, VẬN HÀNH HỆ THỐNG THIẾT BỊ CÂN KTTTTX TẠI TRẠM THU PHÍ BOT QL38

STT	Tên trạm/Lý trình/Đơn vị quản lý	Văn bản chấp thuận của Bộ GTVT	Số làn đặt thiết bị cân/tổng số làn	Vị trí lắp đặt (trước/sau barie)	Thời gian nghiệm thu đưa vào sử dụng	Tình trạng kết nối với phần mềm KSTTX của Cục ĐBVN (chưa kết nối, đã kết nối, mất kết nối)	Hạn kiểm định	Tình trạng hoạt động hiện nay	Tình trạng quyết toán	Tồn tại	Đề xuất hoàn thiện để đủ điều kiện nghiệm thu, quyết toán	Ghi chú
1	Trạm thu phí Km11+625 - Công ty cổ phần BOT38 Thiết kế theo quyết định số 1311/QĐ-BGTVT ngày 14/4/2015 của Bộ GTVT	510/CQLXD-ĐB1 ngày 02/3/2016 của Cục quản lý xây dựng và chất lượng công trình giao thông	04/06 làn	Sau barie	08/11/2017	Chưa kết nối	Hết hạn kiểm định	Dừng hoạt động	Đang quyết toán	Trong phương án tài chính không có kinh phí vận hành, bảo trì và kiểm định	Hiện tại đã bàn giao nguyên trạng cho Công ty cổ phần Giao thông số Việt Nam	

NGƯỜI LẬP

Vũ Văn Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT38

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Hà

ĐƠN VỊ BÁO CÁO: Công ty cổ phần BOT38
ĐƠN VỊ NHẬN BÁO CÁO: Khu quản lý đường bộ I

BÁO CÁO THỐNG KÊ CẤP ĐƯỜNG, KHỔ GIỚI HẠN CỦA ĐƯỜNG

(Theo công văn số 775/KQLĐBI-QLBTKCHTGT ngày 16 tháng 05 năm 2023 của Khu QLĐB I)

TT	Quốc lộ/ Đường	Lý trình		Tỉnh/TP	Cấp đường	Tải trọng thực tế				Ghi chú
		Từ Km...	Đến Km...			Lý trình	Bề rộng hạn chế	Chiều cao hạn chế	Lý do	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Quốc lộ 38	Km 4+200	Km 22+465	Bắc Ninh	Cấp III đồng bằng	Km 6+100 (T)		6,0	Đường lưới điện	Xã Lạc Vệ - h.Tiên Du
2	Quốc lộ 38	Km 4+200	Km 22+465	Bắc Ninh	Cấp III đồng bằng	Km 17+400 (P)		7,0	Đường lưới điện	Xã Trạm Lộ - h.Thuận Thành
3	Quốc lộ 38	Km 4+200	Km 22+465	Bắc Ninh	Cấp III đồng bằng	Km 17+550 (T)		6,0	Đường lưới điện	Xã Trạm Lộ - h.Thuận Thành
4	Quốc lộ 38	Km 22+465	Km 32+800	Hải Dương	Cấp III đồng bằng	Km 23+300 (P+T)		7,5	Đường lưới điện	Xã Cẩm Hưng - h.Cẩm Giàng

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 05 năm 2023

NGƯỜI LẬP

Vũ Văn Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT38

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Hà

ĐƠN VỊ BÁO CÁO: Công ty cổ phần BOT38

ĐƠN VỊ NHẬN BÁO CÁO: Khu quản lý đường bộ I

PHỤ LỤC: BÁO CÁO THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG TẢI TRỌNG CỦA CẦU (KỂ CẢ BỀ RỘNG)

(Theo công văn số 775/KQLĐBI-QLBTKCHTGT ngày 16 tháng 05 năm 2023 của Khu QLĐB I)

STT	Quốc lộ/Đường	Tên Cầu	Lý trình (Km)	Tỉnh/Thành phố	Chiều dài cầu (m)	Số nhịp	Chiều rộng cầu (m)	Bề rộng xe chạy (m)	Tải trọng thiết kế	Tải trọng thực tế				Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11A)	(11B)	(11C)	(11D)	(12)
1	Quốc lộ 38	Cầu Chẩm	Km8+890,6	Bắc Ninh	21,00	1,00	22,50	20,00	HL93	KCB				Xây dựng 2016
2	Quốc lộ 38	Cầu Hồ	Km12+963	Bắc Ninh	619,25	16,00	14,40	11,00	H30-XB80	KCB				Chưa kiểm định
3	Quốc lộ 38	Cầu Hồ Chương	Km14+168	Bắc Ninh	16,32	1,00	12,00	11,00	H30-XB80	KCB				Chưa kiểm định
4	Quốc lộ 38	Cầu Đồng Cối	Km16+286	Bắc Ninh	19,90	1,00	12,00	11,00	H30-XB80	KCB				Chưa kiểm định
5	Quốc lộ 38	Cầu Đo	Km22+880	Hải Dương	18,10	1,00	9,00	8,00	H30-XB80	KCB				Chưa kiểm định
6	Quốc lộ 38	Cầu Guột	Km24+390	Hải Dương	25,40	3,00	9,25	7,25	H30-XB80	KCB				Kiểm định 17/12/2007
7	Quốc lộ 38	Cầu Dốc	Km28+430,36	Hải Dương	53,20	3,00	12,00	11,00	HL93	KCB				Xây dựng 2016

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 05 năm 2023

NGƯỜI LẬP

Vũ Văn Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT38

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT38

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Hà

LIÊN DANH TLG-CIENCO4
CÔNG TY TNHH BOT CẦU YÊN LỆNH
Số 72/CV-BOT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
****

Hưng Yên ngày 29 tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG TẢI TRỌNG CỦA CẦU (KỂ CẢ BỀ RỘNG)

(Theo Công văn số 775/KQLĐBI-QLBTKCHTGT ngày 16 tháng 5 năm 2023)

TT	Quốc lộ / đường	Tên cầu	Lý trình	Tỉnh /TP	Chiều dài cầu (m)	Tổng số nhịp	Chiều rộng cầu (m)	Bề rộng xe chạy (m)	Tải trọng thiết kế	Tải trọng thực tế	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	QL.38 Yên Lệnh-Vực Vòng	Cầu Yên Lệnh	Km70+341 Km72+571	Hưng Yên	2230	42	15	14	H30-XB80	H30-XB80	
2	QL.38 Yên Lệnh-Vực Vòng	Cầu Kênh I	Km74+531	Hà Nam	24.1	1	12	11	HL93	HL93	
3	QL.38 Yên Lệnh-Vực Vòng	Cầu Nông Giang	Km77+883	Hà Nam	258	7	12	11	HL93	HL93	
4	QL.38 Yên Lệnh-Vực Vòng	Cầu Kênh II	Km80+597	Hà Nam	20.1	1	12	11	HL93	HL93	

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CÔNG TY T.N.H.H BOT CẦU YÊN LỆNH

Nguyễn Mạnh Hùng

LIÊN DANH TLG-CIENCO4
CÔNG TY TNHH BOT CẦU YÊN LỆNH
Số 73 /CV-BOT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
****

Hưng Yên ngày 29 tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG CẤP ĐƯỜNG, KHỔ GIỚI HẠN CỦA ĐƯỜNG

(Theo Công văn số 775/KQLĐBI-QLBTKCHTGT ngày 16 tháng 5 năm 2023)

TT	Quốc lộ/ đường	Lý trình		Tỉnh /TP	Cấp đường	Vị trí hạn chế khổ giới hạn so với cấp đường				Ghi chú
		Từ km	Đến km			Lý trình	Bề rộng hạn chế (m)	Chiều cao hạn chế (m)	Lý do hạn chế	
1	2	3	4	5	6	8	9	10	11	12
1	QL38 Yên Lệnh Vực Vòng	Km69+762	Km70+341	Hưng Yên	Cấp III Đồng Bằng	Km69+950 đến Km70+150	3.5	5.4	Cổng trạm và Giá long môn Trạm thu phí	Phường Lam Sơn Thành phố Hưng Yên
2	QL38 Yên Lệnh Vực Vòng	Km72+571	Km82+304	Hà Nam	Cấp III Đồng Bằng	Km74+531		5.0	Đường lưới điện	Phường Châu Giang Thị xã Duy Tiên
3	QL38 Yên Lệnh Vực Vòng	Km72+571	Km82+304	Hà Nam	Cấp III Đồng Bằng	Km76+110		5.0	Đường lưới điện	Phường Châu Giang Thị xã Duy Tiên
4	QL38 Yên Lệnh Vực Vòng	Km72+571	Km82+304	Hà Nam	Cấp III Đồng Bằng	Km76+830		5.0	Đường lưới điện	Phường Châu Giang Thị xã Duy Tiên
5	QL38 Yên Lệnh Vực Vòng	Km72+571	Km82+304	Hà Nam	Cấp III Đồng Bằng	Km77+350		5.0	Đường lưới điện	Phường Châu Giang Thị xã Duy Tiên

6	QL38 Yên Lệnh Vực Vòng	Km72+571	Km82+304	Hà Nam	Cấp III Đồng Bằng	Km78+130		5.0	Đường lưới điện	Phường Yên Bắc Thị xã Duy Tiên
7	QL38 Yên Lệnh Vực Vòng	Km72+571	Km82+304	Hà Nam	Cấp III Đồng Bằng	Km79+365		5.0	Đường lưới điện	Phường Yên Bắc Thị xã Duy Tiên
8	QL38 Yên Lệnh Vực Vòng	Km72+571	Km82+304	Hà Nam	Cấp III Đồng Bằng	Km81+300		5.0	Đường lưới điện	Phường Yên Bắc Thị xã Duy Tiên
9	QL38 Yên Lệnh Vực Vòng	Km72+571	Km82+304	Hà Nam	Cấp III Đồng Bằng	Km82+070		6.3	Cổng chào Thị xã Duy Tiên	Phường Yên Bắc Thị xã Duy Tiên
10	QL38 Yên Lệnh Vực Vòng	Km72+571	Km82+304	Hà Nam	Cấp III Đồng Bằng	Km82+130		5	Đường lưới điện	Điện lực miền Bắc

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

CÔNG TY T.N.H.H BOT CẦU YÊN LỆNH

Nguyễn Mạnh Hùng

CÔNG TY CP BOT CẦU THÁI HÀ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 13/2023/CV-BOT	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
V/v: Báo cáo rà soát tải trọng và khổ giới hạn của cầu, đường bộ năm 2023.	*Thái Bình, ngày 06 tháng 06 năm 2023*

KHU QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I
ĐẾN Số: 3776
Ngày: 09/6/23
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: - Khu Quản lý đường bộ I

- Văn phòng quản lý đường bộ I.7

Căn cứ văn bản số 775/KQLĐBI-QLBTKCHTGT ngày 16/05/2023 của Khu quản lý đường bộ I "V/v rà soát, cập nhật; điều chỉnh thông tin khi có thay đổi về tải trọng và khổ giới hạn của cầu và đường trên các tuyến (các đoạn tuyến) đường bộ thuộc phạm vi Quản lý nhà nước của Khu QLĐB I".

Sau khi rà soát, Công ty cổ phần BOT cầu Thái Hà báo cáo như sau:

Dự án: "Đầu tư xây dựng công trình cầu Thái Hà vượt sông Hồng trên đường nối hai tỉnh Hà Nam - Thái Bình với đường cao tốc Cầu Giẽ- Ninh Bình, giai đoạn I theo hình thức hợp đồng BOT" giữ nguyên tải trọng, khổ giới hạn của cầu, đường bộ thuộc Dự án. Các thông số chủ yếu của cầu và đường thuộc Dự án chi tiết trong "Báo cáo thống kê hiện trạng tải trọng của cầu (kể cả bề rộng)'' và "Báo cáo thống kê hiện trạng cấp đường, khổ giới hạn đường" gửi kèm.

Công ty Cổ phần BOT cầu Thái Hà trân trọng báo cáo Văn phòng quản lý đường bộ I.7, Khu Quản lý đường bộ I nội dung như trên./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT (để b/c);
- Lưu VP, TCKT.

CÔNG TY CP BOT CẦU THÁI HÀ
CHỦ TỊCH HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ

Ngô Tiến Cương

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ

BÁO CÁO THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG TẢI TRỌNG CỦA CẦU (KỂ CẢ BỀ RỘNG)

TT	Quốc lộ / Đường	Tên cầu	Lý Trình (Km)	Tỉnh/TP	Chiều dài cầu (m)	Số Nhịp	Chiều rộng cầu (m)	Bề rộng xe chạy (m)	Tải trọng thiết kế	Tải trọng thực tế				Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11A)	(11B)	(11C)	(11D)	(12)
1	Dự án xây dựng cầu Thái Hà, giai đoạn 1	Thái Hà	Km3+963	Hà Nam - Thái Bình	L(cầu) = 2159.1 (m)	46	12.0	11.0	HL-93	KCB				Lý trình ghi ở cột (4) là lý trình mố cầu A1, ghi theo lý trình Dự án

Lập Biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đào Nhị Lý

Thái Bình, ngày 01/06 /2023
Chủ tịch hội đồng quản trị
(Ký tên, đóng dấu)



Ngô Tiến Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ

BÁO CÁO THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG CẤP ĐƯỜNG, KHỔ GIỚI HẠN ĐƯỜNG

TT	Quốc lộ / Đường	Lý Trình (Km)		Tỉnh/TP	Cấp Đường	Vị trí hạn chế khổ giới hạn so với cấp đường				Ghi chú
		Từ Km…	Đến Km…			Lý trình	Bề rộng hạn chế	Chiều cao hạn chế	Lý do hạn chế	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Đường dẫn lên cầu Thái Hà	Km0+00	Km5+677.87	Lý Nhân, Hà Nam – Hưng Hà, Thái Bình	Đường cấp III đồng bằng					Lý trình ghi ở cột (3), (4) là lý trình Dự án

Lập Biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đào Thị Lý

Thái Bình, ngày 01 / 06 /2023
Chủ tịch hội đồng quản trị
(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 1000[illegible]005 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ
H. HƯNG HÀ - T. THÁI BÌNH

Ngô Tiến Cường

CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM
KHU QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: …...../PT

Ngày tháng 5 năm 2023

ẾU TRÌNH GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC

Kính trình: PGĐ Bùi Xuân Trường

1. Cơ quan chủ trì trình: Phòng QLBTKCHTGT
2. Cơ quan phối hợp: .....
3. Trích yếu nội dung dự thảo văn bản trình: V/v rà soát, cập nhật, điều chỉnh thông tin công bố về tải trọng và khổ giới hạn (lần 1/năm 2023) của cầu, đường bộ trên các tuyến của Khu QLĐB I trực tiếp quản lý.
4. Tóm tắt nội dung công việc trình: .....
5. Ý kiến của cơ quan chủ trì trình: .....
6. Ý kiến bảo lưu (nội dung đề nghị được bảo lưu ý kiến của mình): .....
7. Mức độ khẩn, mật, phạm vi lưu hành:

- Mức độ khẩn: Hỏa tốc ☐ Khẩn ☐ Thượng khẩn ☐
- Mức độ mật: Mật ☐ Tối mật ☐ Tuyệt mật ☐

+ Căn cứ đề xuất mức độ mật của văn bản:……..

+ Được phép sao chụp ☐ Không được phép sao, chụp ☐

- Tài liệu hạn chế lưu hà☐

8. Dự kiến số lượng bản phát hành:
9. Tài liệu kèm theo:

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Cơ quan ban hành

10. Chữ ký, ý kiến của bộ phận kiểm soát về thể thức văn bản:

- Họ tên: ..... Chữ ký: .....
- Ý kiến: .....

11. Chữ ký của chuyên viên, lãnh đạo cơ quan chủ trì trình:

CHUYÊN VIÊN
(Chữ ký, họ tên)

Dương Đình Hùng

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Chữ ký, họ tên)

Bùi Hữu Vinh

Ý kiến giải quyết của Lãnh đạo Khu